TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/4/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Thu;

2. Bà Huỳnh Anh Thư.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị K, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Tổ 3, khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Khu phố C, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 3, khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị K và ông Nguyễn Văn Tr có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58/2008, ngày 19/9/2008. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống

gia đình, ông Tr không chăm lo cho gia đình, vợ con. Bà K đã bỏ qua cho ông Tr nhiều lần và cố gắng để vợ chồng hòa hợp nhưng vẫn không có kết quả. Bà K đã đưa hai con về nhà mẹ ruột ở và vợ chồng cũng ly thân từ năm 2009 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Phạm Thị K yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 27/8/2009 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 02/12/2015. Khi ly hôn, bà Phạm Thị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị K tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Tr thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị K về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Ông Tr nhận thấy quá trình chung sống vợ chồng không có quá nhiều mâu thuẫn lớn nhưng bà K đã tự ý đưa hai con về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2009 đến nay, ông Tr không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng nên vẫn đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị K.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Tr thống nhất lời trình bày của bà Phạm Thị K về con chung. Khi ly hôn, ông Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng Ph và giao con chung Nguyễn Trọng T cho bà Phạm Thị K nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Tr tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- *Về nội dung vụ án:* Bà Phạm Thị K và ông Nguyễn Văn Tr tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Bà K xác định hiện nay vợ chồng không còn sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên mong muốn được ly hôn. Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về con chung: Bà K yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi các con; ông Tr yêu cầu được nuôi cháu Ph và giao cháu T cho bà K nuôi nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông có đủ điều kiện nuôi các con; xét thấy hiện nay bà K đang nuôi hai con, điều kiện chăm sóc tốt và các con có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, đồng thời bà K cũng được UBND phường H xác nhận mức thu nhập hàng tháng, do đó bà K có đủ điều kiện nuôi hai con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Phạm Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do; không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị K và ông Nguyễn Văn Tr có đăng ký kết hôn tại UBND phường phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58/2008, ngày 19/9/2008, là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Phạm Thị K xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện tại vợ chồn đã ly thân nên yêu cầu được ly hôn. Ông Nguyễn Văn Tr đồng ý ly hôn. Xét đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 27/8/2009 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 02/12/2015. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng

nuôi các con; ông Tr không đồng ý và yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ph, giao cháu T cho bà K nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy, hiện tại các con chung đang sống cùng bà K, bà K có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Hai cháu cũng có nguyện vọng sống cùng bà K nếu cha mẹ ly hôn. Ông Tr yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ph nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó, yêu cầu của bà K được nuôi hai con là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà K không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi hai con, xét đây là ý chí tự nguyện của bà K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị K về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn Tr.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

- *Về con chung:* Giao hai con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 27/8/2009 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 02/12/2015 cho bà Phạm Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị K và ông Nguyễn Văn Tr đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án

có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị K về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr cấp dưỡng nuôi hai con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị K chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006541 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm